

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày: 29/8/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H' Bliăk Niê
2. Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 25/3/2019 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 25/7/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng C, địa chỉ: Số 169 đường L, phường H, quận M, Tp Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh K, chức vụ - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân V, chức vụ - Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền số 01/NHCS-GUQ ngày 09/01/2019), có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 và ông Đặng Đình B, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn 03, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân V trình bày:**

Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện C cho vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B vay tín chấp trưng trình cho vay Học sinh sinh viên qua các lần như sau:

Ngày 23/11/2007 vay với số tiền là 32.000.000 đồng;

Ngày 26/11/2009 cho vay số tiền 34.400.000 đồng, nhưng thực nhận 27.200.000 đồng;

Ngày 21/5/2011 và ngày 21/12/2011 tiếp tục cho vay số tiền 19.000.000 đồng;

Tổng cộng 78.200.000 đồng. Thời hạn trả nợ 04 năm học Đại học của sinh viên cộng thêm 04 năm trả nợ và 01 năm gia hạn nợ là 09 năm. Lãi suất theo quy định tại hướng dẫn số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 về việc thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên và số 1221/NHCS-KT ngày 19/5/2009 về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại NHCSXH.

Đến thời hạn trả nợ bà C và ông B chỉ trả được số tiền vay 16.000.000 đồng tiền gốc, số tiền gốc còn lại 62.200.000 đồng và tiền lãi cho đến nay chưa trả khoản nào, mặt dù Ngân hàng đã nhiều lần với bà C và ông B yêu cầu phải có trách nhiệm trả nhưng bà C, ông B không thực hiện như đã cam kết.

Nay Phòng Giao dịch Ngân hàng C, huyện C yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải trả tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 10/4/2019 là 94.382.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 62.200.000 đồng và tiền nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.182.000 đồng).

*** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B:**

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn xác định ông Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B vẫn cư trú tại địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2019 chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú địa phương thôn 03, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật về việc khởi kiện của Ngân hàng cho ông B và bà C nhưng trong quá trình tố tụng đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ông B, bà C vẫn không có mặt để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa lần hai vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin:**

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và việc tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa

và người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B đã được thông báo về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản hồi gì, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) để xét xử vụ án và xét xử vắng mặt bà C và ông B.

Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết luận giám định số 55/PC09 ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk khẳng định được ngày 23/11/2007 Ngân hàng C, huyện C cho vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B vay số tiền gốc 32.000.000 đồng; ngày 26/11/2009 cho vay tiếp 34.400.000 đồng, nhưng thực nhận 27.200.000 đồng; ngày 21/5/2011 và ngày 21/12/2011 tiếp tục cho vay thêm số tiền 19.000.000 đồng. Tổng cộng các lần vay tiền là 78.200.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 16.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền gốc còn lại và tiền lãi cho đến nay vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Áp dụng các Điều 463, 466 BLDS năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 và 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng hướng dẫn số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 về việc thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên và số 1221/NHCS-KT ngày 19/5/2009 về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại NHCSXH, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc 62.200.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.182.000 đồng. Tổng cộng 94.382.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 03, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B đã được Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà C và ông B vẫn không có mặt để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến phản hồi gì bằng văn bản. Quá trình giải quyết và đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ nhưng bà C, ông B vẫn không có mặt. Tại phiên tòa lần hai tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà C và ông B.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay là: 94.382.149 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 62.200.000 đồng;
- Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 32.182.000 đồng

HĐXX xét thấy quan hệ pháp luật dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 (BLDS). Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên phải được thực hiện và được pháp luật bảo vệ. Theo hợp đồng tín dụng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và Kết luận giám định số 55/PC09 ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, HĐXX xác định vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B có vay của Ngân hàng C, Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk - Phòng giao dịch huyện C số tiền gốc 78.200.000 đồng qua các lần như sau:

Ngày 23/11/2007 vay với số tiền là 32.000.000 đồng;

Ngày 26/11/2009 cho vay số tiền 34.400.000 đồng, nhưng thực nhận 27.200.000 đồng;

Ngày 21/5/2011 và ngày 21/12/2011 tiếp tục cho vay số tiền 19.000.000 đồng;

Thời hạn trả nợ 04 năm học Đại học của sinh viên cộng thêm 04 năm trả nợ và 01 năm gia hạn nợ là 09 năm. Lãi suất theo quy định tại hướng dẫn số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 về việc thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên và số 1221/NHCS-KT ngày 19/5/2009 về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại NHCSXH.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền là 16.000.000 đồng tiền gốc, số tiền còn lại thực hiện không đúng cam kết trả nợ là vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm, do đó nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] Quá trình thụ lý và giải quyết, Tòa án thực hiện các biện pháp cấp, tổng đạt, thông báo và triệu tập hợp lệ cho bị đơn về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không có mặt tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình mặt dù vẫn cư trú tại địa phương. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên HĐXX cần chấp nhận, buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 62.200.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.182.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $94.382.149 \text{ đồng} \times 5\% = 4.719.000 \text{ đồng}$.

[6] Về tiền tạm ứng án phí: Ngân hàng C - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch huyện C (thực hiện theo ủy quyền) là trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không nộp tiền tạm ứng án phí.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Do kết luận giám định theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định chữ ký là 5.760.000 đồng. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi ngày 28/6/2019 và ngày 26/8/2019, do đó buộc bà C và ông B phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 161; 162; 203, 220; 227, 228, 235; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 358; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 27; 30 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch huyện C (thực hiện theo ủy quyền)

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch huyện C (thực hiện theo ủy quyền) số tiền nợ vay tổng cộng 94.382.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 62.200.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.182.000 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng C - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch huyện C (thực hiện theo ủy quyền).

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải chịu 4.719.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Đình B phải hoàn trả cho Ngân hàng C - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch huyện C (thực hiện theo ủy quyền) 5.760.000 đồng tiền chi phí giám định.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường